TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Huỳnh Tú.
Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Vạn.
2- Bà Nguyện Thị Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Lưới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1045/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/9/2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1981; địa chỉ: A7/14C ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh , TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Tống Thị L, sinh năm: 1983; địa chỉ: A7/14C ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh , TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong xin ly hôn ngày 28 tháng 8 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thành N trình bày:

Ông và bà Tống Thị L quen biết nhau từ năm 1999, đôi bên có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/1994. Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Minh Thuận, nam, sinh ngày 29/01/2002 và Nguyễn Nhật Minh, nam, sinh ngày 04/10/2004. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, bà L có quan hệ với người đàn ông khác. Nay tình cảm đối với nhau không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà L để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hiện tại 02 con đang sống chung với ông nên ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Minh Thuận, Nhật Minh và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Tống Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành N, giao trẻ 02 trẻ Minh Thuận, Nhật Minh cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông N không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Thành N yêu cầu được ly hôn với bà Tống Thị L. Đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Bị đơn bà Tống Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4] Về hình thức: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/1994 thì giữa ông Nguyễn Thành N và bà Tống Thị L là vợ chồng, được pháp luật công nhận.

[5] Về nội dung:

[6] Xét lời trình bày của ông N nhận thấy giữa ông với bà L trước khi kết hôn đã có thời gian quen biết và tìm hiểu nhau nên hôn nhân giữa đôi bên là hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên ông N xin ly hôn với bà L để sớm ổn định cuộc sống.

[7] Mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập bà L đến Tòa để ghi nhận ý kiến, hòa giải nhưng bà L đều không đến. Hai lần triệu tập đến tham gia phiên tòa bà L vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy bà L đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[8] Mặt khác, theo kết quả trả lời xác minh ngày 11 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh xác nhận ông N và bà L có phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân được khoảng 03 tháng .

[9] Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông N là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh Thuận, nam, sinh ngày 29/01/2002 và Nguyễn Nhật Minh, nam, sinh ngày 04/10/2004. Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ không yêu cầu bà Nhân cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy 02 trẻ Minh Thuận và Nhật Minh hiện tại đang sống chung với ông N và nguyện vọng của 02 trẻ đều muốn tiếp tục sống chúng với ông N. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 trẻ Minh Thuận và Nhật Minh cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[11] Bà L được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[12] Về tài sản chung, nợ chung: Ông N khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[13] Về án phí: Ông N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030298 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

1.1. Ông Nguyễn Thành N được ly hôn với bà Tống Thị L.

1.2. Giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/04/1994 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 02 trẻ Nguyễn Minh Thuận, nam, sinh ngày 29/01/2002 và Nguyễn Nhật Minh, nam, sinh ngày 04/10/2004 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc ông N không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông N khai nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0030298 ngày 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM ;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Vĩnh Lộc B, H.BC;
- Lưu VP, hồ sơ.

LẠI HUỲNH TÚ